

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **212/2022/HS-ST**
Ngày: 30 - 11 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

Lê Xuân P sinh năm 1982 tại Đắc Lắc; HKTT: Thôn 7, xã A, thành phố B, tỉnh C; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Th, sinh năm: 1959 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1959; Vợ: Phù Thị H, sinh năm: 1979 (bị cáo khai đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị giam giữ từ ngày 18/11/2021 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện Tr, tỉnh Đ. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Sú Thính S, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện Tr, tỉnh Đ. (vắng mặt)

Ông Hứa Ph, sinh năm 1953; Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện Tr, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Ông Sỳ Hánh Q, sinh năm 2002; (vắng mặt)

Ông Nguyễn Hoàng Bảo L1, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Chị Trần Thị Tuyết S2, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân P và chị Trần Thị Tuyết S2 chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn tại ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom. Vào khoảng 07 giờ ngày 12/11/2021, do mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên P dùng tay đánh chị S, chị S đã gọi điện trình báo Công an xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom đến để giải quyết. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Cây Gáo phân công anh Nguyễn Thanh S1 và anh Nguyễn Văn L là Công an viên Công an xã Cây Gáo; phối hợp cùng 05 Dân phòng xã Cây Gáo gồm: Anh Sú Thính S, anh Nguyễn Sỹ T, anh Hứa Ph, anh Sỳ Hánh Q và anh Nguyễn Hoàng Bảo L1 đến nhà chị S để giải quyết. Khi đi anh S1 và anh L mặc trang phục công an xã bán chuyên trách (Quần dài, áo ngắn tay màu nâu sẫm, trên vai có lô gô công an xã màu vàng); các anh S, T, Q, Ph và L mặc trang phục dân phòng (Quần dài, áo ngắn tay màu nâu đen, trên vai áo có lô gô màu đỏ của lực lượng dân phòng).

Khi lực lượng Công an và Dân phòng xã Cây Gáo đến nhà chị S thì P không có ở nhà nên anh S1 yêu cầu chị S gọi điện thoại cho P về làm việc. Khoảng 15 phút sau P điều khiển xe về nhà, lúc này anh S1 yêu cầu P về trụ sở công an xã làm việc liên quan đến nội dung chị S tố cáo P đánh chị S thì P có thái độ không hợp tác và yêu cầu lực lượng Công an xã và Dân phòng không được đến gần P. Thấy P có thái độ chống đối nên anh S1 đi lại gần cầm tay P yêu cầu về trụ sở Công an xã làm việc thì bị P dùng tay đẩy và xô anh S1 ra. Thấy P xô đẩy anh S1 nên anh T, anh Ph, anh S đến hỗ trợ anh S1 khống chế P đưa về trụ sở làm việc thì bị P dùng tay hất ngã xuống sân và P cắn vào tay anh S1 rồi bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy P nhặt hai cục đá để chống trả thì được lực lượng làm nhiệm vụ thuyết phục nên P vứt bỏ hai cục đá rồi tiếp tục bỏ chạy vào phía sau nhà bếp của bà Nguyễn Thị Thêu (Cách nhà chị S khoảng 50 mét). Tại đây, P lấy 01 con dao (Lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 10 cm, một cạnh sắc, mũi dao bằng; cán dao bằng gỗ dài 10 cm, rộng 02 cm) chống trả lại lực lượng làm nhiệm vụ. Công an xã và Dân

phòng yêu cầu P bỏ dao xuống nhưng P không chấp hành mà dùng dao chém loạn xạ về phía lực lượng làm nhiệm vụ. Lúc này anh Ph dùng gậy dân phòng đánh 01 cái vào tay phải của P làm rơi dao xuống nền nhà; anh T, anh S và anh Ph áp sát để khống chế P thì P dùng tay phải nhặt con dao dưới nền rồi chém từ dưới lên trên trúng vào trán anh S và tay phải anh Ph gây thương tích. P bỏ chạy ra ngoài và dùng chân đạp vào phía sau chân trái của anh T làm đầu gối trái của anh T đập xuống nền nhà bấp gây thương tích với tỷ lệ 20%. Sau đó P bỏ chạy về nhà và cố thủ trong nhà, khi được Công an xã vận động, thuyết phục thì P mới ra ngoài giao nộp hung khí và lên trụ sở Công an xã làm việc. Công an xã Cây Gáo đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ, vật chứng là 01 con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 10 cm, một cạnh sắc, mũi dao bằng; cán dao bằng gỗ dài 10 cm, rộng 02 cm) và đối tượng Lê Xuân P cho Công an huyện Trảng Bom để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0023/TgT/2022 ngày 13/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Sỹ T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy mâm chày trái đã kết hợp xương, hiện tầm vận động gối trái từ 0° - 90° . Tỷ lệ 18%.

- Sẹo mổ mặt trước ngoài từ gối xuống 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước 19x0,3 cm. Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ dẫn lưu 1/3 giữa cẳng chân trái 01x0,3 cm. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Sỹ T là 20%.

3. Kết luận khác.

- Vật gây thương tích: Vật tày”.

Đối với anh Hứa Ph và anh Sú Thính S, do chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với bị cáo P.

Về vật chứng: Đối với 01 con dao là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bà T.

Về dân sự:

Bị cáo Lê Xuân P đã bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ T số tiền 2.000.000 đồng, Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 58.000.000 đồng. Đồng thời, bị cáo P đã bồi thường cho anh Sú Thính S số tiền 1.000.000 đồng và anh Hứa Ph

số tiền 500.000 đồng. Anh S và anh Ph đã nhận tiền, làm đơn từ chối giám định thương tật và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định giữ nguyên quyết định truy tố số 204/QĐ-VKS-TB ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Lê Xuân P về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo P từ 7 đến 9 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định.

2. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh Nguyễn Sỹ T, buộc bị cáo bồi thường cho anh T 58.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, đương sự và người làm chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/11/2021, chị Trần Thị Tuyết S2 có trình báo Công an xã Cây Gáo về việc Lê Xuân P dùng tay đánh chị S tại ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Công an xã Cây Gáo đã phân công anh Nguyễn Thanh S1 và anh Nguyễn Văn Lý là Công an viên phối hợp với anh Sú Thính S, Nguyễn Sỹ T, Hứa Ph, Sỳ Hánh Q và Nguyễn Hoàng Bảo L1 là dân phòng xã Cây Gáo cùng xuống ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom gặp và yêu cầu bị cáo Lê Xuân P về trụ sở Công an xã làm việc theo trình báo của chị S nhưng bị cáo chống đối và có hành vi dùng tay xô đẩy anh Nguyễn Thanh S1, Sú Thính S, Hứa Ph; sau đó bị cáo tiếp tục dùng 01 con dao chém trúng vào trán anh Sú Thính S và tay phải anh Hứa Ph gây thương tích nhẹ; Ngoài ra, trong quá trình xảy ra sự việc bị cáo Lê Xuân P còn có hành vi dùng chân đạp vào phía sau chân trái của anh Nguyễn Sỹ T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 20% để cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của anh T và người thi hành công vụ của Công an và dân phòng xã Cây Gáo với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Xuân P đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của anh Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Văn L, Sú Thính S, Nguyễn Sỹ T, Hứa Ph, Sỳ Hánh Q và Nguyễn Hoàng Bảo L1 và xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công; Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Sỹ T là người thi hành nhiệm vụ công được pháp luật bảo vệ nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo được hưởng thêm tình tiết đã bồi thường một phần thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Sỹ T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là 60.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 58.000.000 đồng và được bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân P phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

1.2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với tội “Chống người thi hành công vụ”, buộc bị cáo Lê Xuân P phải chấp hành hình phạt chung là 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Xuân P phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Sỹ T số tiền 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Sỹ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Xuân P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra CAH. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu